

Số: 25/2024/QĐST-HNGĐ

Y..., ngày 15 tháng 4 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 32/2024/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 3 năm 2024 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” giữa:

Nguyên đơn: Chị Dương Kiều C, sinh năm 1997.

Địa chỉ: Thôn P, xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình.

Bị đơn: Anh Đoàn Thanh Thanh, sinh năm 1997.

Địa chỉ: Thôn X, xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình.

Căn cứ vào Điều 147, Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ Điều 55 và các Điều 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 05 tháng 4 năm 2024.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 05 tháng 4 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái với đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Dương Kiều C và anh Đoàn Thanh T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Giao cháu Đoàn Bảo K, sinh ngày 03 tháng 12 năm 2017 và cháu Đoàn Bảo Kh, sinh ngày 26 tháng 12 năm 2019 cho chị Dương Kiều C được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng kể từ khi ly hôn cho tới khi các cháu trưởng thành đủ 18 tuổi, tự lập được cuộc sống. Anh Đoàn Thanh T không có nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho chị C và có quyền đi lại thăm nom

con chung. Về con riêng không ai có nên chị C và anh T đều không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.2. Về tài sản: Chị Dương Kiều C và anh Đoàn Thanh T đều xác định về vợ chồng tự thoả thuận với nhau về tài sản, còn về công nợ không có, nay ly hôn chị C và anh T đều không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. Về án phí: Chị Dương Kiều C nộp 150.000 đồng (*một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí thuận tình ly hôn sơ thẩm để sung ngân sách Nhà nước, được trừ vào số tiền 300.000 đồng, tiền tạm ứng án phí chị đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số: BLTU/23: 0001656 ngày 26 tháng 3 năm 2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Y, tỉnh Ninh Bình.

Hoàn trả lại cho chị Dương Kiều C số tiền là 150.000 đồng (*một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí mà chị đã nộp.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Bình.
- VKSND huyện Y.
- Chi cục THADS huyện Y.
- UBND xã K.
- Các đương sự.
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Vũ Nhật Trung